

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2024

“Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tân và ông Bạch Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Khố P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Khố P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 29/10/2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q nay là UBND phường Q, thị xã H. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh uống rượu về đánh đập, chửi bới vợ, đuổi vợ ra khỏi nhà, anh có ghen tuông chị. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 07/4/2004; Hoàng Đức A, sinh ngày 20/12/2005; Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 14/8/2012; Hoàng Đức Quốc K, sinh ngày 02/9/2020. Nếu ly hôn chị xin nuôi con chung là Hoàng Đức Quốc K để anh nuôi con chung là Hoàng Thị Ngọc Á. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các con Hoàng Thị Thu P và Hoàng Đức

A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành ở với ai do con tự quyết định. Chị làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 5 triệu đồng.

Về tài sản: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải bị đơn anh Hoàng Văn T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn ngày 29/10/2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q nay là UBND phường Q, thị xã H. Từ khi kết hôn thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh có uống rượu và có đánh đập chị. Nay anh thấy vẫn còn tình cảm với chị T. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 07/4/2004; Hoàng Đức A, sinh ngày 20/12/2005; Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 14/8/2012; Hoàng Đức Quốc K, sinh ngày 02/9/2020. Hiện nay con chung đang ở với vợ chồng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung. Anh làm nghề đi biển thu nhập mỗi 6 triệu đồng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Đề nghị xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Quốc K, sinh ngày 02/9/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Hoàng Văn T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 14/8/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh T1 vì chưa ai yêu cầu. Các con Hoàng Thị Thu P và Hoàng Đức A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản: Chị Lê Thị T2 và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T1 được UBND xã Q, huyện Q nay là UBND phường Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2003 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do anh T1 có uống rượu và có đánh đập, chửi bới, ghen tuông chị T. Anh T1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T1 là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T1 thống nhất có 04 con chung là là Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 07/4/2004; Hoàng Đức A, sinh ngày 20/12/2005; Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 14/8/2012; Hoàng Đức Quốc K, sinh ngày 02/9/2020. Ly hôn chị T xin được nuôi con chung là Hoàng Đức Quốc K để anh T1 nuôi con chung là Hoàng Thị Ngọc Á. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nguyên vọng của con Hoàng Thị Ngọc Á cũng mong muốn ở với bố. Chị T và anh T1 đều có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Quốc K và giao cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Ngọc Á là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh T1 vì chưa ai yêu cầu. Các con chung Hoàng Thị Thu P và Hoàng Đức A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Quốc K, sinh ngày 02/9/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Hoàng Văn T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 14/8/2012 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh T1 vì chưa ai yêu cầu. Chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T1 được quyền thăm nom con chung,

không ai được ngăn cấm, cản trở. Các con chung Hoàng Thị Thu P và Hoàng Đức A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008402 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn